

Phẩm 8: TỔNG TRÌ

Bấy giờ, Bồ-tát Địa Tạng, từ trong chúng hội đứng dậy đi đến trước Phật, quỳ gối chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con quán thấy tâm của đại chúng có điều nghi, còn chưa quyết định. Nay Như Lai muốn trừ nghi, con sẽ vì đại chúng mà thưa hỏi, xin Đức Phật từ bi thương xót chấp thuận.

Đức Phật dạy:

–Đại Bồ-tát, ông có thể cứu độ chúng sinh như vậy, tâm đại Từ của ông là không thể nghĩ bàn, ông nên thưa hỏi, ta sẽ vì ông mà giảng nói.

Bồ-tát Địa Tạng hỏi:

–Vì sao tất cả các pháp là không duyên sinh?

Bấy giờ, Như Lai muốn nhắc lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

*Nếu pháp do duyên sinh
Lìa duyên, không có pháp
Làm sao pháp tánh không
Mà duyên lại sinh pháp?*

Bồ-tát Địa Tạng hỏi:

–Pháp nếu vô sinh thì sao lại nói các pháp là từ tâm sinh?

Đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

*Pháp do từ tâm sinh
Là pháp còn chấp thủ
Mắt loạn thấy hoa đốm
Pháp ấy cũng như vậy.*

Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Nếu pháp như vậy thì pháp không đối đãi, pháp không đối đãi thì pháp phải tự thành.

Đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

*Pháp vốn không hữu, vô
Tự, tha cũng như vậy
Không đầu, cũng không cuối
Thành hoại mà chẳng trụ.*

Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Tướng của tất cả các pháp tức là gốc nơi Niết-bàn. Niết-bàn và tướng không cũng như vậy. Các pháp là không, là pháp ứng hợp với như.

Đức Phật dạy:

–Không, Như là pháp, pháp ấy là Như.

Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thật không thể nghĩ bàn. Tướng Như như vậy chẳng phải là cùng, không cùng với ý nghiệp chấp thủ, tức đều là không tịch, tâm pháp không tịch đều không thể chấp thủ thì tất cả ý và nghiệp lẽ ra cũng tịch diệt.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Tất cả pháp không tịch
Là pháp tịch, chẳng không
Khi tâm ấy chẳng không*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Là được tâm chẳng có.

Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Pháp này chẳng phải ba đế; sắc, không và tâm đều diệt, là pháp vốn vắng lặng, pháp ấy nên là diệt.

Đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

*Pháp vốn không tự tánh
Do diệt mà có sinh
Chẳng phải không có sinh
Lại có diệt như vậy.*

Bồ-tát Địa Tạng hỏi:

–Tất cả các pháp không sinh, không diệt, vì sao không là một?

Đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

*Pháp trụ nơi chỗ không
Tướng thường không, nên không
Gọi tên hai pháp ấy
Là chấp thủ năng, sở.*

Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Tướng của tất cả các pháp không trụ ở hai bên bờ, cũng không dừng lại giữa dòng, tâm thức cũng lại như vậy. Vì sao các cảnh giới từ thức mà sinh? Nếu có thức sinh thì thức ấy cũng theo đó mà sinh. Vì sao thức không sinh lại có chủ thể sinh và đối tượng được sinh?

Đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

*Pháp năng sinh, sở sinh
Hai duyên năng, sở này
Tên gọi vốn tự không
Chấp có không như huyễn.
Khi thức còn chưa sinh
Thì cảnh cũng không sinh
Còn khi cảnh chưa sinh
Lúc ấy thức cũng diệt.
Cảnh, thức vốn đều không
Cũng không có hữu, vô
Thức vô sinh cũng không
Làm sao lại có cảnh.*

Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Pháp tướng như vậy, trong ngoài đều không, hai thứ cảnh trí xưa nay vắng lặng. Như Lai đã giảng nói về thật tướng của pháp chân không như thế tức chẳng phải là tập?

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Pháp chân thật không sắc, không trụ, chẳng phải là chủ thể tập, chẳng phải là đối tượng được tích tập, ngoài ý nghĩa văn tự, căn bản của một pháp, tích chứa công đức sâu xa.

Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Chẳng thể nghĩ bàn, tích tập là chẳng thể nghĩ bàn. Bảy mươi lăm pháp không sinh, tám mươi sáu pháp vắng lặng, chín tướng đều không, có không, không có, chẳng

không, chẳng có. Như lời Phật dạy pháp, nghĩa đều không, nhập vào không hành, không mất các nghiệp, không có ngã và ngã sở, thân kiến nơi chủ thể và đối tượng phiến não bên trong bên ngoài đều vắng lặng, các nguyện cũng dứt, như lý quan sát, định tuệ chân như. Thế Tôn thường nói pháp không, chân như tức là lương được.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Vì sao? Vì pháp tánh là không. Tánh không không sinh nên tâm thường không sinh. Tánh Không không diệt, nên tâm thường không diệt. Tánh Không không trụ, nên tâm cũng không trụ. Tánh Không vô vi nên tâm cũng vô vi. Không ấy không có ra vào, xa lìa mọi nẻo được, mất; các ấm, giới, nhập cũng đều là không, tâm chân như không chấp trước cũng lại như vậy.

Này Bồ-tát! Ta nói các pháp không là để đoạn trừ các pháp có.

Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Biết có chẳng phải là thật, như sóng năng. Biết thật chẳng phải là không như tánh của lửa sinh. Người quán được như vậy là người có trí tuệ.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì sao? Vì người ấy quán chân thật, nhất quán tịch diệt, tướng cùng vô tướng, bình đẳng, không chấp về không để tu pháp không, nên được thấy Phật. Do được thấy Phật mà không theo ba dòng, ở trong Đại thừa nơi ba đường giải thoát, một thể không tánh. Vì vô tánh nên không, vì không nên vô tướng, vô tướng nên vô tác, vô tác nên vô cầu, vô cầu nên vô nguyện, do đó tâm được thanh tịnh. Nhờ tâm thanh tịnh nên được thấy Phật, nhờ thấy Phật nên được sinh vào cõi tịnh. Bồ-tát nơi pháp thâm diệu này, siêng tu ba hóa, định tuệ thành tựu thì siêu việt khỏi ba cõi.

Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Như Phật dạy! Không sinh, không diệt tức là vô thường. Diệt là sinh diệt, sinh diệt diệt rồi thì tịch diệt là thường, vì thường không đoạn là pháp bất đoạn. Lìa cả ba cõi, pháp động và bất động. Đối với pháp hữu vi tránh xa như hầm lửa, thì nương nơi những pháp gì để xét lại mình, nhập vào một pháp môn?

Đức Phật dạy:

–Này Bồ-tát! Đối với ba việc lớn thì xét về tâm mình, đối với ba đế lớn thì nhập vào một hành.

Bồ-tát Địa Tạng hỏi:

–Thế nào là ba điều nên xét lại về tâm? Thế nào là ba đế nhập vào một hành?

Đức Phật dạy:

–Ba điều lớn: Một là Nhân, hai là quả, ba là thức. Ba điều như vậy vốn từ chỗ không, chẳng phải ngã hay chân ngã, vì sao đối với chúng lại sinh ái nhiễm? Quán xét ba pháp này là phiến não trôi buộc khiến trôi lăn trong biển khổ. Do việc này mà phải tự xét lại tâm mình.

Ba đế:

1. Đạo Bồ-đề, là đế (sự thật) bình đẳng, chẳng phải là không bình đẳng.
2. Đại giác chánh trí đạt được sự thật (đế), chẳng phải là trí tà.
3. Định tuệ không khác hành hội nhập nơi sự thật (đế), chẳng phải hội nhập vào các hành xen tạp.

Dùng ba đế này mà tu tập Phật đạo thì người ấy ở nơi pháp này đều đạt được Chánh giác, được trí Chánh giác, tâm Từ hiện bày rất lớn, mình và người đều có lợi ích, được giác ngộ thành Phật.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy pháp này là không nhân duyên. Nếu pháp không duyên thì nhân không sinh khởi, vậy làm sao được nhập vào pháp Như Lai bất động?

Lúc ấy, Như Lai muốn nhắc lại nghĩa trên nên nói kệ rằng:

*Tướng tất cả các pháp
Tánh Không, không bất động
Pháp ấy lúc như thế
Không sinh khởi như vậy.
Khi không có pháp khác
Chẳng sinh khởi pháp khác
Pháp không động, bất động
Tánh không nên vắng lặng.
Khi tánh không vắng lặng
Pháp ấy hiện đúng lúc
Lìa tướng nên lặng dừng
Lặng dừng nên không duyên.
Các duyên sinh khởi pháp
Pháp ấy không duyên sinh
Không nhân duyên sinh diệt
Sinh diệt tánh vắng lặng.
Duyên tánh, năng sở duyên
Duyên này vốn duyên khởi
Pháp khởi chẳng do duyên.
Duyên chẳng sinh cũng vậy.
Pháp do nhân duyên sinh
Pháp ấy là nhân duyên
Tướng nhân duyên sinh diệt
Pháp thì chẳng sinh diệt.
Pháp như tướng chân thật
Vốn không hề sinh diệt
Đối với các pháp này
Tự nó có sinh diệt.
Vì thế rất thanh tịnh
Vốn chẳng do các lực
Liên ở nơi đời sau
Chúng được pháp đã chứng.*

Lúc ấy, Bồ-tát Địa Tạng nghe Phật chỉ dạy, tâm rất vui mừng, biết tâm của đại chúng không còn điều nghi ngờ, nên nói kệ:

*Con biết tâm chúng nghi
Vì thế nên cố hỏi
Như Lai, Đấng Đại Từ
Khéo phân biệt dứt hết.
Cả hai chúng ở đây
Tất cả được hiểu rõ
Nay con ở nơi này*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Giáo hóa các chúng sinh.

Như Lai, Đấng Đại Bi

Không lừa bỏ bản nguyện

Nên ở cõi nhất tự

An trụ nơi phiền não.

Bấy giờ, Như Lai bảo đại chúng:

–Vị Bồ-tát này là không thể nghĩ bàn, thường đem lòng Từ lớn cứu khổ chúng sinh. Nếu có chúng sinh nào thọ trì kinh pháp này, thọ trì danh hiệu của Bồ-tát ấy thì không bị rơi vào đường ác, tất cả các chương nạn đều trừ diệt. Nếu có chúng sinh chuyên trì kinh này, như pháp tu hành thì không còn tạp niệm, được các Bồ-tát thường hóa thân thuyết pháp, luôn luôn ủng hộ người ấy khiến họ mau chóng chứng đắc đạo quả Bồ-đề Vô thượng. Bồ-tát các ông, nếu muốn giáo hóa chúng sinh thì phải nên tu tập pháp quyết định thấu đạt nghĩa như vậy của Đại thừa.

Lúc này, Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, thưa Phật:

–Như Lai đã giảng nói về các phước của Đại thừa, quyết định đoạn trừ phiền não, giác lợi vô sinh là không thể nghĩ bàn. Như vậy pháp này gọi là kinh gì? Thọ trì kinh này thì đạt được công đức như thế nào? Xin Đức Phật từ bi giảng nói cho con.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Tên gọi của kinh này là Bất Khả Tư Nghì, được các Đức Phật ở quá khứ hộ niệm, có thể nhập vào biển Nhất thiết trí của Như Lai. Nếu có chúng sinh thọ trì kinh này thì ở trong tất cả các kinh không còn mong cầu, vì kinh này bao gồm tất cả pháp, thâu tóm các kinh, là pháp cốt lõi của tất cả kinh. Tên của kinh này là “Nhiếp Đại Thừa”, là “Kim Cang Tam-muội”, lại gọi là “Vô Lượng Nghĩa Tông”. Nếu có người thọ trì kinh này tức được công đức của trăm ngàn chư Phật như vậy, ví như hư không chẳng có biên vực, chẳng thể nghĩ bàn. Ta đã phó chúc về kinh điển này.

Tôn giả A-nan thưa:

–Thế nào là tâm hành? Làm sao mọi người có thể thọ trì kinh này?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Người thọ trì kinh này, tâm không còn được mất, thường tu phạm hạnh. Nếu ở chỗ hý luận tâm thường an lạc tịch tĩnh, vào thôn xóm tâm luôn ở trong định. Nếu ở tại gia, không đắm chấp nơi ba cõi. Người này trong đời hiện tại được năm thứ phước:

1. Được mọi người tôn kính.
2. Thân không bị chết yếu.
3. Giải biện đáp với các luận thuyết của ngoại đạo.
4. Thích hóa độ chúng sinh.
5. Được nhập vào Thánh đạo.

Như vậy là người thọ trì kinh này được năm thứ phước đức.

Tôn giả A-nan hỏi:

–Người như vậy, hóa độ các chúng sinh, xứng đáng nhận được sự cúng dường không?

Đức Phật dạy:

–Người ấy có thể làm ruộng phước lớn cho các chúng sinh, thường hành đại trí, quyền thật đều hiển bày, là Tứ y tăng. Đối với các sự cúng dường cho đến cả đầu, mắt, tủy, não cũng đều được thọ nhận, huống gì là y phục, thức ăn mà chẳng được thọ nhận

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sao.

Này thiện nam! Người như vậy là bậc tri thức của các ông, là chiếc cầu của các ông, huống hồ là chẳng được hàng phàm phu cúng dường chẳng.

Tôn giả A-nan thưa:

–Đối với người thọ trì kinh này mà cúng dường thì người ấy được phước đức ra sao?

Đức Phật dạy:

–Nếu có người đem nhiều vàng bạc đầy thành mà bố thí cũng không bằng người thọ trì kinh này chỉ mỗi một bài kệ bốn câu, cúng dường cho người ấy thì được phước không thể nghĩ bàn. Thiện nam! Người khiến cho các chúng sinh thọ trì kinh này, tâm thường ở trong định không quên mất. Nếu quên mất, tâm liền phải sám hối, pháp của sám hối này là thanh lương.

Tôn giả A-nan thưa:

–Sám hối tội trước, không trở lại quá khứ?

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Như trong căn nhà tối, nếu gặp đèn sáng thì bóng tối liền mất. Thiện nam! Không nói ăn năn những tội lỗi trước mà nói là nhập vào quá khứ.

Tôn giả A-nan thưa:

–Thế nào gọi là sám hối?

Phật dạy:

–Nướng vào kinh này chỉ dạy mà nhập vào pháp quán chân thật. Một khi nhất tâm nhập vào pháp quán thì các tội được tiêu diệt, lìa xa các đường ác, sẽ được sinh về cõi Tịnh, chóng thành tựu đạo quả Bồ-đề Vô thượng.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Tôn giả A-nan và các Bồ-tát, bốn bộ chúng đều vui mừng, tâm được quyết định, đảnh lễ Đức Phật, hoan hỷ phụng hành.

